

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Mã môn: INF33021

Dùng cho ngành

Tài chính ngân hàng

Bộ môn phụ trách

Quản trị kinh doanh

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. ThS . Phạm Thị Nga – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sỹ
- Thuộc khoa: Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
- Điện thoại: 0904.174235
- Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính học, Tiền tệ ngân hàng, Thanh toán quốc tế,...

2. ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sỹ
- Thuộc khoa: Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
- Điện thoại: 0983.241.277
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiền tệ ngân hàng, Thị trường chứng khoán,...

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 3/2
- Các môn học tiên quyết: Lý thuyết Tiền tệ - Ngân hàng; Kinh tế lượng.
- Các môn học kế tiếp:
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 40%
 - + Làm bài tập trên lớp: 30%
 - + Thảo luận: 25%
 - + Kiểm tra: 5%
 - + Tự học: 100% (không tính vào giờ lên lớp)

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: Nắm vững kiến thức tổng quan về thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, từ đó có thể thực hành kinh doanh ngoại hối và sử dụng các công cụ vào phòng ngừa rủi ro tỷ giá. - Nắm vững, biết cách lập và đọc bảng Cán cân thanh toán quốc tế của một quốc gia; đồng thời có khả năng phân tích: (i) những nhân tố ảnh hưởng lên trạng thái Cán cân thanh toán quốc tế; (ii) trạng thái cán cân thanh toán quốc tế ảnh hưởng lên tỷ giá và các biến số kinh tế vĩ mô khác là như thế nào. Nắm được khái niệm tỷ giá, các nhân tố xác định và ảnh hưởng lên tỷ giá; ảnh hưởng của sự biến động tỷ giá đến hoạt động XNK, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, và nợ nước ngoài...Nắm vững kiến thức về Hệ thống tài chính quốc tế, bao gồm quá trình hình thành, phát triển, những vấn đề đặt ra và triển vọng trong tương lai..
- Kỹ năng: Hiểu được chính sách tỷ giá và hoạt động của thị trường ngoại hối Việt Nam.
- Thái độ: làm việc nghiêm túc, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Nghiên cứu những mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ và chính sách kinh tế vĩ mô giữa các quốc gia, như: lạm phát, lãi suất, tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, thị tiền tệ và trường vốn quốc tế, hệ thống tiền tệ quốc tế, và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng.

4. Học liệu:

- Học liệu bắt buộc:

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến: Giáo trình Tài chính quốc tế (2008), xuất bản lần thứ 3, NXB Thống kê.

2. GS. TS. Hồ Xuân Phương (Học viện Tài chính): Giáo trình Tài chính quốc tế (2002), NXB Tài chính.

3. Maurice D. Levi, **International Finance**, McGraw- Hill, Inc. 2004, 5th Edition.

- Học liệu tham khảo:

1. Pilbean, K. S.: International Finance (1998), London Macmillan Business.

2. Paul Bishop, Don Dixon: Foreign Exchange Handbook - Managing Risk & Opportunity in Global Currency Markets; McGraw-Hill, Inc., 1992.

3. NHNN Việt Nam: Phương pháp thống kê và phân tích cán cân thanh toán quốc tế, NXB Công an Nhân dân, 2006

4. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế; Tạp chí Ngân hàng; Tạp chí KH&ĐT Ngân hàng; Tạp chí Kinh tế Phát triển...

5. Nội dung và hình thức dạy học:

| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Hình thức dạy - học | | | | | | Tổng (tiết) |
|--|---------------------|----------|------------|-----------------|---------------|----------|-------------|
| | Lt | Bài tập | Thảo luận | TH, TN, điền dã | Tự học, tự NC | Kiểm tra | |
| Chương 1: Thị trường ngoại hối | 3 | 4 | 2 | | (9) | | 9 |
| 1.1. Các khái niệm. | 0,5 | 1 | | | | | 1,5 |
| 1.2. Tỷ giá chéo. | 1 | 1 | | | | | 2 |
| 1.3. Trạng thái ngoại tệ. | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 1.4. Các nghiệp vụ - tổng quan (Spot, Forward, Swap, Future, Option) | 1 | 2 | 1 | | | | 4 |
| Chương 2: Cán cân thanh toán quốc tế | 1,5 | 2 | 1,5 | | (5) | | 5 |
| 2.1. Khái niệm. | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 2.2. Lập, đọc hiểu BOP | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 2.3. Hạch toán BOP | 0,5 | 2 | 0,5 | | | | 3 |
| 2.4. Tác động của BOP lên nền kinh tế | | | 0,5 | | | | 0,5 |
| 2.5. Hiệu ứng tuyến J | | | 0,5 | | | | 0,5 |
| Chương 3: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá: | 1 | 2 | 2 | | (5) | | 5 |
| 3.1. Các loại tỷ giá (danh nghĩa và thực). | 0,5 | 1 | | | | | 0,5 |

| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Hình thức dạy - học | | | | | | Tổng (tiết) |
|--|---------------------|-----------|-------------|-----------------|---------------|----------|-------------|
| | Lt | Bài tập | Thảo luận | TH, TN, điền đã | Tự học, tự NC | Kiểm tra | |
| 3.2. Tác động của tỷ giá đến nền kinh tế | 0,5 | | 1 | | | | 0,5 |
| 3.3. Chính sách tỷ giá và vai trò của NHTW trong các chế độ tỷ giá. | | 1 | 1 | | | | 2 |
| Chương 4: Học thuyết Ngang giá sức mua (PPP): | 2 | 2 | 1 | | (5) | 1 | 5 |
| 4.1. Cơ sở hình thành PPP | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 4.2. Các dạng biểu hiện của PPP | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 4.3. Kiểm chứng PPP | 1 | 1 | | | | | 2 |
| 4.4. Ứng dụng PPP vào kiểm và hoạch định chính sách tỷ giá | | 1 | 1 | | | 1 | 2 |
| Chương 5: Học thuyết ngang giá lãi suất (IRP): | 2 | 2 | 1 | | (5) | | 5 |
| 5.1. Cơ sở hình thành IRP | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 5.2. Các dạng biểu hiện của IRP | 0,5 | 1 | | | | | 1,5 |
| 5.3. - Kiểm chứng IRP | 1 | 1 | | | | | 2 |
| 5.4. - Ứng dụng IRP vào kinh doanh ngân hàng. | | | 1 | | | | 1 |
| Chương 6: Eurocurrency and Eurobond Markets | 1 | 2 | 2 | | (5) | | 5 |
| 6.1. Eurobanks và Eurocurrency Markets | 0,5 | 1 | 1 | | | | 0,5 |
| 6.2. Eurobond và Eurobond Markets. | 0,5 | 1 | 1 | | | | 0,5 |
| Chương 7: Hệ thống tiền tệ quốc tế (IMF): | 2 | | 2 | | (4) | | 4 |
| 7.1. Sự hình thành IMF | 0,5 | | | | | | 0,5 |
| 7.2. Vai trò của IMF trong các thời kỳ | 0,5 | | 1 | | | | 1,5 |
| 7.3. Sự dịch chuyển vai trò của IMF trong thời gian gần đây và một số dự báo | 1 | | 1 | | | | 2 |
| Chương 8: Chính sách tỷ giá của Việt Nam | 1 | | 4 | | (5) | 1 | 5 |
| 8.1. Các mốc cải các chính sách tỷ giá của Việt Nam. | | | 1 | | | | 1 |
| 8.2. Đánh giá chính sách tỷ giá của Việt Nam qua các thời kỳ. | | | 2 | | | | 2 |
| 8.3. Một số định hướng cho chính sách tỷ giá VND trong dài hạn. | 1 | | 1 | | | 1 | 2 |
| Tổng | 13.5 | 14 | 15.5 | | | 2 | 45 |

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học | Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước (sinh viên tự học) | Ghi chú |
|------|-----------------|--|--|---------|
| I | Chương 1 | Lý thuyết: 3 Bài tập: 4 Thảo luận: 2 | Chương 1: Thị trường ngoại hối | |
| | 1.1 | Lý thuyết: 0.5 Bài tập: 1 | 1.1. Các khái niệm. | |
| | 1.2 | Lý thuyết : 1 Bài tập : 1 | 1.2. Tỷ giá chéo. | |
| II | 1.3 | Lý thuyết: 0.5 | 1.3. Trạng thái ngoại tệ. | |
| | 1.4 | Lý thuyết : 1 Bài tập : 2 Thảo luận : 1 | 1.4. Các nghiệp vụ - tổng quan (Spot, Forward, Swap, Future, Option) | |
| III | Chương 2 | Lý thuyết : 1.5 Bài tập : 2 Thảo luận : 1.5 | Chương 2: Cán cân thanh toán quốc tế | |
| | 2.1 | Lý thuyết: 0.5 | 2.1. Khái niệm. | |
| | 2.2 | Lý thuyết: 0.5 | 2.2. Lập, đọc hiểu BOP | |
| | 2.3 | Lý thuyết : 0.5 Bài tập : 2 Thảo luận : 0.5 | 2.3. Hạch toán BOP | |
| IV | 2.4 | Thảo luận : 0.5 | 2.4. Tác động của BOP lên nền kinh tế | |
| | 2.5 | Thảo luận : 0.5 | 2.5. Hiệu ứng tuyến J | |
| | Chương 3 | Lý thuyết : 1 Bài tập : 2 Thảo luận : 2 | Chương 3: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá | |
| | 3.1 | Lý thuyết : 0.5 Bài tập : 1 | 3.1. Các loại tỷ giá (định nghĩa và thực). | |

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học | Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước (sinh viên tự học) | Ghi chú |
|------|-----------------|---|---|---------|
| V | 3.2 | Lý thuyết : 0.5 Thảo luận : 1 | 3.2. Tác động của tỷ giá đến nền kinh tế | |
| | 3.3 | Bài tập : 1 Thảo luận : 1 | 3.3. Chính sách tỷ giá và vai trò của NHTW trong các chế độ tỷ giá. | |
| VI | Chương 4 | Lý thuyết : 2 Bài tập : 2 Thảo luận : 1 Kiểm tra : 1 | Chương 4: Học thuyết Ngang giá sức mua (PPP): | |
| | 4.1 | Lý thuyết : 0.5 | 4.1. Cơ sở hình thành PPP | |
| | 4.2 | Lý thuyết : 0.5 | 4.2. Các dạng biểu hiện của PPP | |
| | 4.3 | Lý thuyết : 1 Bài tập : 1 | 4.3. Kiểm chứng PPP | |
| VII | 4.4 | Bài tập : 1 Thảo luận : 1 Kiểm tra : 1 | 4.4. Ứng dụng PPP vào kiểm và hoạch định chính sách tỷ giá | |
| VIII | Chương 5 | Lý thuyết : 2 Bài tập : 2 Thảo luận : 1 | Chương 5: Học thuyết ngang giá lãi suất (IRP): | |
| | 5.1 | Lý thuyết : 0.5 | 5.1. Cơ sở hình thành IRP | |
| | 5.2 | Lý thuyết: 0.5 Bài tập: 1 | 5.2. Các dạng biểu hiện của IRP | |
| IX | 5.3 | Lý thuyết: 1 Bài tập: 1 | 5.3. Kiểm chứng IRP | |
| X | 5.4 | Thảo luận : 1 | 5.4. Ứng dụng IRP vào kinh doanh ngân hàng. | |
| | Chương 6 | Lý thuyết : 1 Bài tập : 2 | Chương 6: Eurocurrency and Eurobond Markets | |

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học | Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước (sinh viên tự học) | Ghi chú |
|-------------|-----------------|---|--|----------------|
| | | Thảo luận : 2 | | |
| | 6.1 | Lý thuyết : 0.5 Bài tập : 1 Thảo luận : 1 | 6.1. Eurobanks và Eurocurrency Markets | |
| XI | 6.2 | Lý thuyết : 0.5 Bài tập : 1 Thảo luận : 1 | 6.2. Eurobond và Eurobond Markets. | |
| | Chương 7 | Lý thuyết : 2 Thảo luận : 2 | Chương 7: Hệ thống tiền tệ quốc tế (IMF): | |
| XII | 7.1 | Lý thuyết : 0.5 | 7.1. Sự hình thành IMF | |
| | 7.2 | Lý thuyết : 0.5 Thảo luận : 1 | 7.2. Vai trò của IMF trong các thời kỳ | |
| XIII | 7.3 | Lý thuyết : 1 Thảo luận : 1 | 7.3. Sự dịch chuyển vai trò của IMF trong thời gian gần đây và một số dự báo | |
| | Chương 8 | Lý thuyết : 1 Thảo luận : 4 Kiểm tra : 1 | Chương 8: Chính sách tỷ giá của Việt Nam | |
| | 8.1 | Thảo luận : 1 | 8.1. Các mốc cải các chính sách tỷ giá của Việt Nam. | |
| | 8.2 | Thảo luận : 2 | 8.2. Đánh giá chính sách tỷ giá của Việt Nam qua các thời kỳ. | |
| XV | 8.3 | Lý thuyết : 1 Thảo luận : 1 Kiểm tra : 1 | 8.3. Một số định hướng cho chính sách tỷ giá VND trong dài hạn. | |

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Hoàn thành đủ số lượng, khối lượng công việc theo tiến độ
- Đảm bảo chất lượng công việc theo quy định của giảng viên

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10
- Kiểm tra trong năm học: 30%
- Thi hết môn: 70%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...):
 - + Giảng đường đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
 - + Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: 01 bộ máy tính, máy chiếu, âm thanh
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...):
 - + Dự lớp: $\geq 70\%$ tổng số tiết mới được đánh giá điểm quá trình
 - + Sinh viên dự lớp phải tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài
 - + Hoàn thành đủ số lượng bài tập theo tiến độ
 - + Đọc tài liệu, thu thập thông tin liên quan đến bài học

Hải Phòng, ngày tháng năm 2011

Chủ nhiệm Khoa

Người viết đề cương chi tiết

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ